TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 222/2017/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Trần Thị Kim L - sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Lê Bá T - sinh năm 1982

Cùng hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Cùng chỗ ở: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Chị Lê Trần Thị Kim L và anh Lê Bá T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận ngày 13/5/2009 theo Trích lục kết hôn số 56 ngày 20/6/2017. Nay chị L, anh T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Trần Thị Kim L và anh Lê Bá T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Trần Thị Kim L và anh Lê Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh T có 03 con chung tên Lê Anh Dũ, sinh ngày 15/4/2009; Lê Anh Khôi, sinh ngày 01/10/2011 và Lê Anh Thư, sinh ngày 08/11/2013. Anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Anh Thư cho chị Lê Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh Dũ và Lê Anh Khôi cho anh Lê Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Trần Thị Kim L và anh Lê Bá T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Trần Thị Kim L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 28/6/2017 chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013529 tại Chi cục thi hành án thành phố P, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho chị L 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THANH HÒA